

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 28, 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điều 82,83,84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 171/2020/TLST-HNGĐ-ST ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T- Sinh năm 1990 .

Trú tại: Xóm H xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Vũ Văn Q, Sinh năm 1983.

Trú tại: Xóm Đ, xã H, thị xã Thái Hòa, tỉnh NghệAn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn Q thoả thuận giao 02 con chung của chị T và anh Q là cháu Vũ Thị Hoàng L, sinh ngày 22/12/2010 và Vũ Thị Hoàng N, sinh ngày 05/11/2012 cho anh Vũ Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị T.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị T thỏa thuận chịu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST. Chị T đã nộp đủ. Trả lại cho chị Trần Thị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001222 ngày 06/11/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Sơn

